

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Nghị định sửa đổi, bổ sung Phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và sửa đổi, bổ sung một số điều, Phụ lục II của Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2023 số 124/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và sửa đổi, bổ sung một số điều, Phụ lục II của Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Nghị định) với nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2023 số 124/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2023 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: “*Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định: Số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo trình tự, thủ tục rút gọn*”.

- Tại Thông báo số 301/TB-VPCP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ, Chính phủ thống nhất: “*Xây dựng 01 Nghị định sửa các Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm thống nhất số liệu giữa các cơ quan, địa phương và phản ánh tình hình kinh tế - xã hội trọn tháng, quý, năm báo cáo. Thống kê phải xong trước ngày 05 hàng tháng;...*”.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê (sau đây viết gọn là Nghị định số 94/2016/NĐ-CP). Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2016/NĐ-CP quy định *thời gian phổ biến Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm là ngày 29 của tháng báo cáo, riêng tháng Hai là ngày cuối tháng*. Việc phổ biến thông tin sớm, đúng thời gian quy định về tình hình kinh tế - xã hội của cả nước cũng đã đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các cơ quan Đảng, Chính phủ, chính quyền các cấp trong quản lý điều hành.

Tuy nhiên, để kịp thời công bố, phổ biến số liệu vào ngày 29 hằng tháng, tháng Hai là ngày cuối tháng theo quy định nêu trên, khâu thu thập, tổng hợp, biên soạn thông tin thống kê phải được thực hiện sớm để cơ quan thống kê trung ương có đủ thời gian tổng hợp, kiểm tra, xác minh thông tin từ cấp huyện, cấp tỉnh đến cấp trung ương. Trong quá trình thực hiện Nghị định số 94/2016/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy:

a) Thông tin thu thập không phản ánh đầy đủ, đúng thực tế hoạt động của các đơn vị theo tháng hành chính, không phản ánh đúng thuật ngữ số liệu trong tháng, trong quý; số liệu có sự gối đầu từ tháng trước sang tháng sau, quý trước sang quý sau,... Vì thu thập thông tin sớm nên các số liệu chủ yếu là ước tính, dẫn đến kết quả thường không bảo đảm độ chính xác, không phản ánh đúng thực tế hoạt động của đơn vị cung cấp thông tin trong tháng, cụ thể:

- Thông tin, số liệu điều tra thống kê khối doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể thu thập từ các đơn vị điều tra thống kê phải được thực hiện sớm (được tính từ ngày 01 đến ngày 12 hằng tháng), do vậy, các đơn vị điều tra thống kê phải ước tính số liệu của ít nhất 2/3 thời gian của tháng báo cáo.

- Thông tin, số liệu lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản liên quan báo cáo tiến độ sản xuất lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản hằng tháng phải ước sớm hơn so với kỳ sản xuất 1/2 tháng; đối với báo cáo 6 tháng, hầu hết các chỉ tiêu đều phải ước tính dựa trên kết quả điều tra của năm trước.

- Thông tin, số liệu xuất, nhập khẩu hàng hóa phải ước tính một số ngày trong tháng dẫn đến có sự chênh lệch với số liệu chính thức do Tổng cục Hải quan công bố (thời điểm công bố sau thời gian công bố số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)).

- Thông tin, số liệu ước tính thu, chi ngân sách phục vụ biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP), Bộ Tài chính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) vào ngày 15 tháng cuối quý, do đó vẫn phải ước tính khoảng 15 ngày cho quý,...

b) Với quy định công bố vào ngày 29 hằng tháng dẫn đến xung đột, dễ gây hiểu nhầm cho người sử dụng thông tin thống kê đối với một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) công bố và do bộ, ngành

có liên quan công bố vì thời điểm công bố, thời kỳ số liệu khác nhau. Chẳng hạn như, hiện nay, Bộ Tài chính gửi thông tin số liệu ước tính thu chi ngân sách phục vụ biên soạn GDP vào ngày 15 tháng cuối quý trong khi Bộ Tài chính báo cáo số liệu tính đến ngày 28 hàng tháng.

c) Đối với thông tin, dữ liệu hành chính tổng hợp từ báo cáo của các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh: Báo cáo của các cơ quan thường gửi muộn so với thời gian theo yêu cầu của cơ quan thống kê. Ngoài ra, báo cáo của một số tháng phải cập nhật lại số liệu sát thời điểm công bố số liệu do ước tính của các đơn vị tại thời điểm gửi báo cáo cho cơ quan thống kê chưa sát với thực tế. Trong khi đó, thời gian kiểm tra, rà soát, tính toán, tổng hợp và biên soạn các chỉ tiêu tổng hợp ngắn, gấp; thời gian thu thập thông tin tại địa bàn ngắn và có nhiều cuộc điều tra cùng diễn ra nên tạo áp lực lớn đối với cơ quan thống kê.

d) Phụ lục tại Nghị định số 94/2016/NĐ-CP quy định thời gian phổ biến của một số thông tin thống kê là những chỉ tiêu được quy định trong Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13. Tuy nhiên, Danh mục này đã được thay thế bằng Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành theo Luật số 01/2021/QH15. Do đó, cần thiết phải sửa đổi một số thông tin thống kê quy định tại Phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP để phù hợp với quy định của Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia hiện hành.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy, để khắc phục những bất cập nêu trên đồng thời bảo đảm cho việc thu thập, biên soạn thông tin thống kê phản ánh chính xác, đầy đủ, đúng bản chất của một kỳ báo cáo, đặc biệt là kỳ báo cáo tháng, cần thiết phải thay đổi thời gian phổ biến Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm đã quy định tại Nghị định số 94/2016/NĐ-CP.

2.2. Ngày 07 tháng 11 năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2022/NĐ-CP quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Nghị định số 94/2022/NĐ-CP). Nghị định này quy định quy trình biên soạn GDP, GRDP và hệ biểu thu thập thông tin để biên soạn GDP, GRDP phục vụ cho việc công bố số liệu vào ngày 29 hàng tháng, tháng Hai là ngày cuối tháng. Do vậy, khi thay đổi thời gian phổ biến Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm tại Nghị định số 94/2016/NĐ-CP thì phải thay đổi thời gian nhận số liệu của các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP.

2.3. Thực tiễn thống kê thế giới cho thấy, các chỉ tiêu như GDP, CPI (chỉ số giá tiêu dùng) trong các báo cáo kinh tế - xã hội thường được công bố, phổ biến sau khoảng 1-2 tháng so với kỳ báo cáo, cụ thể:

- Đối với chỉ tiêu GDP: Phần lớn các quốc gia công bố, phổ biến số liệu GDP sau 2 tháng của quý báo cáo (Mỹ, Nhật Bản,...); một số quốc gia công bố, phổ biến sau 3 tháng của quý báo cáo (Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a,...); chỉ một số ít quốc gia công bố, phổ biến ngay tháng sau của quý báo cáo (Trung Quốc).

- Đối với chỉ tiêu CPI: Đa số các quốc gia công bố vào tháng sau của tháng báo cáo.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Với những lý do nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy việc xây dựng 01 nghị định sửa đổi, bổ sung 02 nghị định (Nghị định số 94/2016/NĐ-CP và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP) là cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích xây dựng Nghị định

Thay đổi thời gian phổ biến Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm từ “ngày 29 của tháng báo cáo (riêng tháng Hai là ngày cuối tháng)” thành “ngày 06 của tháng tiếp theo sau kỳ báo cáo” bảo đảm cho việc thu thập, biên soạn thông tin thống kê phản ánh chính xác, đầy đủ, đúng bản chất của một kỳ báo cáo, đặc biệt là kỳ báo cáo tháng phục vụ chính xác, kịp thời cho các cơ quan Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp trong quản lý, điều hành.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Thu thập, biên soạn thông tin thống kê phản ánh chính xác, đầy đủ, đúng bản chất của kỳ báo cáo.

- Thống nhất thông tin, số liệu trong công bố, phổ biến một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và bộ, ngành biên soạn, công bố, đặc biệt là các chỉ tiêu liên quan đến thu, chi ngân sách, xuất nhập khẩu hàng hoá,...

- Bảo đảm thông tin, số liệu có độ tin cậy cao, phản ánh sát hơn với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội cả nước.

- Có đủ thời gian để kiểm tra, tổng hợp dữ liệu, biên soạn các báo cáo chuyên ngành giúp nâng cao chất lượng báo cáo thống kê.

- Phù hợp với thông lệ quốc tế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn như quy định tại Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2023 số 124/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2023. Quá trình xây dựng Nghị định tuân thủ theo Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Dự thảo Nghị định.

2. Đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lấy ý kiến nhân dân đồng thời gửi xin văn bản ý kiến các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định theo Công văn số....

3. Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định theo Công văn số.... Ngày...tháng ... năm..., Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định và ban hành Công văn thẩm định số.....

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

6. Hoàn thiện hồ sơ Nghị định theo quy định và trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của Nghị định

Nghị định gồm 03 điều và 02 phụ lục kèm theo:

Điều 1. Sửa đổi Lịch phổ biến một số thông tin thống kê quan trọng của cơ quan thống kê trung ương quy định tại Phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục II của Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Phụ lục I. Lịch phổ biến một số thông tin thống kê quan trọng của cơ quan thống kê trung ương.

Phụ lục II. Hệ biểu thu thập thông tin phục vụ biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

2. Nội dung cơ bản của Nghị định

2.1. Sửa đổi Lịch phổ biến một số thông tin thống kê quan trọng của cơ quan thống kê trung ương

Nội dung của Lịch phổ biến gồm: Thông tin thống kê, loại số liệu và thời gian phổ biến.

So với Lịch phổ biến quy định tại Nghị định số 94/2016/NĐ-CP có những sự thay đổi sau:

- Thay thông tin “Số người thất nghiệp và tỷ lệ thất nghiệp, số người thiếu việc làm và tỷ lệ thiếu việc làm hàng quý” thành “Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ” và “Tỷ lệ thất nghiệp” để phù hợp với chỉ tiêu quy định tại Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia hiện hành.

- Sửa thời gian phổ biến thông tin từ “ngày 29 của tháng báo cáo (riêng tháng Hai là ngày cuối tháng)” thành “ngày 06 của tháng tiếp theo sau kỳ báo cáo” để bảo đảm cho việc thu thập, biên soạn thông tin thống kê phản ánh chính xác,

đầy đủ, đúng bản chất của kỳ báo cáo, đặc biệt là kỳ báo cáo tháng phù hợp với yêu cầu của Chính phủ.

2.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 94/2022/NĐ-CP, cụ thể:

“1. Số liệu GDP được công bố như sau:

- a) Số liệu ước tính quý I: Ngày 06 tháng 4 năm báo cáo;
- b) Số liệu ước tính quý II, 6 tháng và cả năm; sơ bộ quý I: Ngày 06 tháng 7 năm báo cáo;
- c) Số liệu ước tính quý III và 9 tháng; sơ bộ quý II và 6 tháng: Ngày 06 tháng 10 năm báo cáo;
- d) Số liệu ước tính quý IV và cả năm; sơ bộ quý III và 9 tháng: Ngày 06 tháng 01 năm kế tiếp;
- đ) Số liệu sơ bộ cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 06 tháng 10 năm kế tiếp;
- e) Số liệu chính thức cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 06 tháng 10 của năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.

2. Số liệu GRDP được công bố như sau:

- a) Số liệu ước tính quý I: Ngày 01 tháng 4 năm báo cáo;
- b) Số liệu ước tính quý II, 6 tháng và cả năm; sơ bộ quý I: Ngày 01 tháng 7 năm báo cáo;
- c) Số liệu ước tính quý III và 9 tháng; sơ bộ quý II và 6 tháng: Ngày 01 tháng 10 năm báo cáo;
- d) Số liệu ước tính quý IV và cả năm; sơ bộ quý III và 9 tháng: Ngày 01 tháng 12 năm báo cáo;
- đ) Số liệu sơ bộ cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 01 tháng 10 năm kế tiếp;
- e) Số liệu chính thức cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 01 tháng 10 của năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.”.

2.3. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II của Nghị định số 94/2022/NĐ-CP, cụ thể:

- Giữ nguyên số lượng biểu theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP.
- Sửa ngày nhận báo cáo tại các biểu mẫu để bảo đảm thời gian biên soạn và công bố số liệu của chỉ tiêu GDP và GRDP.

V. DỰ KIẾN NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Việc xây dựng Nghị định nhằm mục đích thay đổi thời gian phổ biến Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm từ “ngày 29 của tháng báo cáo (riêng tháng Hai là ngày cuối tháng)” thành “ngày 06 của tháng tiếp theo

sau kỳ báo cáo”, do vậy, Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

Nghị định chỉ sửa ngày công bố GDP, GRDP và giữ nguyên quy trình biên soạn GDP, GRDP theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP nên không làm phát sinh nguồn nhân lực, tài chính.

VI. MỘT SỐ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

(Sẽ cập nhật khi có phát sinh).

Trên đây là Tờ trình về việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và sửa đổi, bổ sung một số điều, Phụ lục II của Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (3) Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức; (4) Bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó TTg (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Văn phòng Bộ (Phòng KSTH);
- Lưu: VT, TCTK.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng